

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **260/2021/TLST/HNGĐ**, ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q – sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi làm việc: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh ngày 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi làm việc: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ba con chung cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2009, cháu Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2011 và cháu Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 09/2/2015 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Q và anh H thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Q chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị Q được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0010902 ngày 01 tháng 11 năm 2021). Hoàn trả lại cho chị Q số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Nhung**